TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-11-2021
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Bút
2. Bà Lê Thị Hoàng Thương
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Ngô Thị L**, sinh năm 1970; địa chỉ: Xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng;

- *Bị đơn:* Ông **Ngô Văn H**, sinh năm 1973; địa chỉ: Xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện,bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Ltrình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Văn H tự nguyện kết hôn với nhau vào tháng 7 năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng . Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, ông H hay vô cớ chửi bới bà, đập phá tài sản trong nhà, nhiều lần đánh đập bà và các con, bản thân ông H không lo làm ăn, suốt ngày bia rượu, cờ bạc; gia đình hai bên nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông H không sửa chữa khắc phục. Tháng 8 năm 2019, bà làm đơn xin ly hôn ông H tại Tòa án nhân dân huyện H nhưng vì muốn cho ông H cơ hội để sửa chữa và cũng vì các con nên sau đó bà L làm đơn xin rút lại đơn xin ly hôn và Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết

vụ án. Tuy nhiên, bản thân bà nhận thấy ông H vẫn không nhận ra lỗi lầm để khắc phục, tình cảm giữa bà và ông H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

- Về quan hệ con chung: Bà L xác nhận trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông Ngô Văn H có hai con chung tên Ngô Văn D, sinh ngày 03/4/21998 và Ngô Thị Thanh T, sinh ngày 15/12/2001. Các con đã trưởng thành nên bà không yêu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà L xác nhận không có.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ cho bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa bà Ngô Thị L và ông Ngô Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn để tham gia phiên tòa, tuy nhiên bị đơn ông Ngô Văn H vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị L và ông Ngô Văn H tự nguyện kết hôn với nhau vào tháng 7 năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng(số 40, ngày 26 tháng 7 năm 1997). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống do có mâu thuẫn không tự giải quyết được nên bà L làm đơn xin ly hôn với ông H.

Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện để bà Ngô Thị L và ông Ngô Văn H đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông H không đến Tòa án để hòa giải; tháng 8 năm 2019, bà L đã một lần làm đơn xin ly hôn ông H tại Tòa án nhân dân huyện H nhưng vì muốn cho ông H cơ hội để sửa chữa và cũng vì các con nên sau đó bà L làm đơn xin rút lại đơn xin ly hôn nên Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2019 . Theo xác nhận của địa phương mà bà L cung cấp thì bà L và ông H sống không hạnh phúc, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông H là trầm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên cần chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của bà L, xử cho bà L được ly hôn với ông H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Ngô Thị L xác nhận trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông Ngô Văn H có hai con chung tên Ngô Văn D, sinh ngày 03/4/21998 và Ngô Thị Thanh T, sinh ngày 15/12/2001. Các con đã trưởng thành nên bà không yêu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị L xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Ngô Thị L phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 01201 ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị L về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Ngô Văn H, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Thị L được ly hôn với ông Ngô Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Các con đã trưởng thành và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Ngô Thị L phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08351 ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Ngô Thị L đã nộp đủ án phí ,

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ